

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Quý công ty

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (XMC) đang tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện gói thầu “ **Thi công khu vực lán trại, hàng rào dự án và các công trình phụ trợ phục vụ thi công**” cho Công trình “Tòa nhà TT-01” Dự án Khu nhà ở cao tầng Yên Bình – Xuân Mai tại Lô đất có ký hiệu TT-01 thuộc KĐT Yên Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

1. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:
2. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này.
3. Phạm vi công việc: **Thi công khu vực lán trại, hàng rào dự án và các công trình phụ trợ phục vụ thi công.**
4. Giá chào thầu: Là toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (Bên A cung cấp bê tông thương phẩm và thép thường phục vụ thi công).
5. Hình thức hợp đồng:
 - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
 - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 20% giá trị hợp đồng;
 - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
 - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
 - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
(Với các đơn vị thuộc hệ thống XMC thì không yêu cầu thực hiện bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng)
 - Thanh toán đến 90% giá trị hoàn thành có khấu trừ giá trị tạm ứng tương ứng.
 - Khối lượng mời thầu là khối lượng tạm tính, khối lượng thanh quyết toán trên cơ sở khối lượng thực tế nhà thầu thực hiện.
 - Bảo hành và bảo lãnh bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng (hoặc giữ lại bằng tiền mặt).
6. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 01 bản gốc (*đựng trong phong bì kín, niêm phong*), bao gồm:

- Hồ sơ năng lực của nhà thầu;
 - Hồ sơ kỹ thuật;
 - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 60 ngày.
 - Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu gắn kèm, có ký tên đóng dấu.
7. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về năng lực và tài chính.
8. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:
- Phòng Cung ứng - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
 - Cán bộ phụ trách: Trần Thị Huyền
 - Điện thoại di động 0904970691
 - Điện thoại cố định 0243.73038866 – máy lẻ 602.
9. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 08h00 phút ngày 28/10/2024 đến 17h00 phút ngày 29/10/2024
- Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 16h00 phút ngày 03/11/2024
10. Tất cả những thắc mắc của Quý Công ty xin gửi đến email: huyentt@xuanmaicorp.vn, muộn nhất trước thời hạn nộp thầu hai (02) ngày.
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.
- Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TGD, HĐKD (để b/c);
- Lưu PCU. 



Hoàng Văn Phong

THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Khu nhà ở cao tầng Yên Bình – Xuân Mai.
- Công trình: **Tòa nhà TT-01**
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I.
- Địa điểm xây dựng: Lô đất có ký hiệu TT-01 thuộc KĐT Yên Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Yên Bình.
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Diện tích khu đất : 6.730 m²
- Diện tích xây dựng : 3.457 m²
- Diện tích sàn tầng hầm : 6.099 m²
- Tầng cao : 20 tầng nổi + 02 tầng hầm

II. THÔNG TIN GÓI THẦU

1. Tên gói thầu: Thi công khu vực lán trại, hàng rào dự án và các công trình phụ trợ phục vụ thi công.

2. Phạm vi gói thầu bao gồm:

- Thi công khu vực lán trại tạm cho công nhân; Thi công hàng rào, cổng công trường; Thi công các công trình phụ trợ: Văn phòng làm việc của Ban điều hành dự án, TVGS, QLDA, ... (Chi tiết nội dung công việc theo bảng khối lượng kèm theo thư mời này).
- Giá bao gồm tất cả các chi phí cần thiết liên quan để bên B hoàn thành công việc như chi phí vật tư (không bao gồm bê tông thương phẩm và thép thường do bên A cấp), nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập), máy móc, thiết bị thi công, chi phí công trường, điện, nước, chi phí bảo vệ máy móc, thiết bị, vật tư, tài sản của bên chào thầu, chi phí quản lý, tài chính, lợi nhuận của Bên B, các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các khoản phí khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của bên mời thầu.

3. Khối lượng mời thầu: theo bảng khối lượng kèm theo.

Ghi chú:

Khối lượng mời chào giá là khối lượng tạm tính. Khối lượng nghiệm thu thanh toán quyết toán theo khối lượng thực tế Bên B thực hiện.

Nhà thầu căn cứ hồ sơ thiết kế gửi kèm, kiểm tra lại khối lượng và nội dung phân việc.

4. Thời gian thi công: 15 ngày, dự kiến bắt đầu thi công từ ngày 30/10/2024.

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên bên mời thầu]*
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số ____ *[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian ____ *[Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu]*.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[-Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày tháng năm hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số:

Kính gửi :

Địa chỉ: (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng(ghi tên hợp đồng)số..... ngày/...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../..... (.... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG MỜI THẦU

CÔNG TRÌNH: TÒA NHÀ TT-01 - DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở CAO TẦNG YÊN BÌNH - XUÂN MAI
HẠNG MỤC: THI CÔNG KHU VỰC LÁN TRẠI, HÀNG RÀO DỰ ÁN VÀ CÁC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
A	Văn phòng Ban điều hành + Cổng chính			
I.1	Cổng chính công trình			
1	Cung cấp và thi công lắp đặt cổng dự án bao gồm cả sơn hoàn thiện (không bao gồm biển thông tin dự án)	kg	1.457,125	
2	Tôn bít 1.2 ly cổng dự án bao gồm cả sơn hoàn thiện	m2	18,622	
3	Bản lề cổng	bộ	72,000	
4	Cụm bánh xe cổng	bộ	8,000	
5	Chốt cổng	bộ	3,000	
I.2	Văn phòng Ban điều hành			(Container XMC cấp)
1	Sắt thép mái văn phòng BDH	kg	878,404	
2	Mái tôn văn phòng cách nhiệt PU tole sóng màu trắng sữa	m2	138,600	
3	Tôn úp nóc văn phòng BDH	md	9,900	
4	Máng thu nước mái văn phòng BDH	m	19,800	
5	Vách bao che vách ngăn dùng tấm panel EPS dày 0,35mm+50mm+0,35mm màu trắng sữa	m2	25,032	
6	Khung giá thép V4 kho hồ sơ (W0.6mxH2m kèm mâm gỗ)	cái	9,000	
7	Cửa ra vào văn phòng BDH	m2	2,940	
8	Trần nhựa khổ 25cm văn phòng BDH	m2		
9	Cung cấp và lắp đặt hệ gia cường cửa đi, vách EPS hoặc các cấu kiện khác bằng thép hộp	kg	182,273	
10	Trần nhựa thả 60x60cm văn phòng BDH bao gồm khung xương đồng bộ (chưa bao gồm thép hộp treo trần cần bổ sung)	m2	59,390	
11	Khoan và lắp bulong nở thép D20 dài 20cm (sử dụng bổ sung keo ramset khi lắp bulong)	cái	16,000	
12	Cung cấp máy phát điện phục vụ thi công (bao gồm cả nhiên liệu)	ca	2,000	
13	Cung cấp và lắp đặt cột cờ bằng Inox 304 cao 6m	cái	2,000	
14	Cung cấp và lắp đặt cửa sổ nhôm kính kích thước 1100x900mm, cửa mở 2 cánh, kính dán an toàn, phụ kiện đồng bộ	bộ	1,000	
15	Cung cấp và thi công bản tôn 1 lớp dày 0.35mm mái văn phòng BDH	m2	30,945	
16	Cung cấp và thi công đường ống thoát nước mái ống D90, nhựa tiền phong (bao gồm cả cút, chéch và vật tư phụ)	m2	12,000	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
B	Móng công + Xây chèn khu văn phòng			
I	Móng, trụ công			
1	Máy xúc PC140, làm đất, san gạt mặt bằng, dọn hữu cơ, đào hố móng (~5m ²)	Giờ	6,000	
2	Sửa đất thủ công	m ²	4,680	
3	Nilon lót nền, chống mất nước bê tông	m ²	4,680	
4	Đổ bê tông mác 300#	m ³	19,620	
5	Gia công lắp dựng ván khuôn	m ²	14,032	
6	Gia công, lắp dựng cốt thép 10<D<=18	Tấn	0,131	
7	Đánh nhẵn mặt bê tông bằng máy	m ²	110,000	
8	Sơn vạch kẻ đường màu vàng - đen	m ²	13,375	
9	Khoan cắm thép D12a150 gờ chắn công	Lỗ	41,000	
II	Hoàn thiện khu văn phòng làm việc BĐH			
1	Xây tường thẳng 110	m ³	4,213	
2	Trát tường ngoài nhà bằng vữa XM75#, dày 15	m ²	60,187	
3	Công tác cán nền bằng vữa XM, dày 3cm	m ²	59,550	
4	Thi công lát nền, gạch 600x600mm	m ²	59,550	
5	Sơn ngoài nhà 2 lớp màu	m ²	60,187	
6	Đặt con kê bê tông, hạ container	Công	8,000	
7	Cắt khe co giãn bê tông	md	150,950	
C	Hàng rào bao quanh công trình			
1	Xây tường thẳng 110, cao 150, ngăn nước chân hàng rào	md	321,830	
2	Hàng rào cao 2,45m bao quanh công trình bằng tôn dày 0.3mm trụ thép hộp 40x40x1.8 mm	md	321,830	
D	Cổng phụ			
1	Cổng xếp mở đẩy hai bên bằng thép rộng 8m	bộ	3,000	

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG MỜI THẦU

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	Lán trại công nhân			
1	Quây tôn xung quanh và ngăn phòng dày 0.3mm	m2	1.418,400	
2	Lợp mái bằng tôn chống nóng dày 0.42mm	m2	1.162,500	
3	Tôn úp nóc, úp sườn	md	196,500	
4	Sản xuất, lắp dựng hệ kèo thép V50x50x5	kg	3.677,503	
5	Sản xuất, lắp dựng khung đỡ kèo thép hộp 75x75x2	kg	1.449,020	
6	Sản xuất, lắp dựng hệ khung kèo thép hộp 25x50x1.2 bao xung quanh lán và khung cửa	kg	3.372,198	Mục lán trại 6+7
7	Sản xuất, lắp dựng xà gồ thép hộp 40x40x1.2	kg	1.962,000	
8	Sản xuất, thi công liên kết hệ khung và kèo bằng bản mã 150x150x10	kg	187,223	
9	Lắp đặt kết cấu thép khác, lắp đặt vỏ bao che	kg	10.647,944	
11	Cung cấp, lắp đặt bản lề cửa	cái	158,000	
10	Cung cấp, lắp đặt chốt cửa	cái	79,000	
12	Tôn nền bằng trạc TB350	m3	505,703	
13	Nilon chống mất nước BT	m2	1.565,184	
14	Bê tông mác 200 dày 100 đổ nền	m3	156,518	
II	Khu vệ sinh công nhân			
1	Tôn 0.3mm	m2	68,844	
2	Thép hộp 25x50x1.2	kg	235,066	
3	Lắp đặt các kết cấu thép khác, lắp đặt vỏ bao che	kg	235,066	
4	Đào đất bằng máy	m3	55,428	
5	Sửa đất thủ công	m2	17,202	
6	Bê tông đổ thủ công, bê tông nền mác 200	m3	1,720	
7	Bê tông tấm đan mác 200	m3	1,632	
8	Láng nền đáy bể vữa mác 75 dày 5cm	m2	17,699	
9	Ván khuôn	m2	6,248	
10	Tường xây gạch chỉ đặc	m3	21,899	
11	Trát tường xây vữa mác 75	m2	341,551	
12	Lắp đặt tấm đan bể phốt	cái	6,000	
13	Lấp cát tôn nền	m3	13,224	
14	Ốp, Lát gạch nhà VS	m2	78,776	
15	Xí xồm	Cái	8,000	
16	Thép D<=10	kg	144,230	
17	Bản lề cửa	Cái	24,000	
18	Chốt cửa	Cái	12,000	
19	Van xả nước	Cái	8,000	
20	Ống thoát D110	md	21,000	
21	Ống thoát D90 thông các ngăn bể	md	2,000	

16-C
1
DUNG
1
HÀNG

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
22	Lắp đặt hồ móng bể phốt	100m3	0,293	
III	Bể nước sinh hoạt			
1	Bê tông mác 250	m3	8,687	
2	Ván khuôn	m2	10,906	
3	Thép D $\leq$ 10	kg	593,992	
4	Tường xây gạch chỉ đặc	m3	10,879	
5	Trát tường xây vữa mác 75	m2	117,454	
6	Láng nền đáy bể vữa mác 75 dày 5cm	m2	37,511	
7	Đánh màu thành bể	m2	44,010	
8	Lớp đá 1x2 dày 300	m3	1,314	
9	Lớp than củi dày 200	m3	0,876	
10	Lớp cát vàng lọc dày 600	m3	2,628	
11	Thép hộp 50x50x2 đỡ téc nước	kg	96,428	
12	Téc nước nhựa 2000l	Cái	1,000	
13	Giếng khoan	Cái	0,000	
14	Ống nhựa D42 (C4) cấp nước bể lọc, WC	md	49,150	
15	Vòi nước	Cái	10,000	
IV	Thiết bị điện nước khu lán trại			
1	Lắp đặt tủ điện	cái	3,000	
2	Lắp đặt Đèn neon dài 1.2m loại 1x40W	cái	50,000	
3	Lắp đặt Bảng điện (gồm ổ cắm đôi, công tắc, cầu chì ...)	cái	53,000	
4	Lắp đặt Bóng COPAC 40W (khu WC)	cái	13,000	
5	Lắp đặt Bảng điện khu WC công nhân và bếp	cái	24,000	
6	Lắp đặt Dây điện 2x2.5mm vào phòng công nhân	md	463,500	
7	Lắp đặt Dây điện 2x4mm vào khu lán trại công nhân	md	78,600	
8	Ống luồn dây PVC D20	md	520,200	
9	Lắp đặt Dây điện 3x10+1x6 (kéo từ tủ điện chính đến tủ điện công nhân)			
10	Cung cấp, lắp đặt Aptomat 3 pha, 40A	cái	1,000	
11	Cung cấp, lắp đặt Aptomat 1 pha, 2 cực 25A	cái	27,000	
V	Lắp dựng hàng rào			
1	Thép tròn D16, L=500	kg	33,180	
2	Thép hộp 50x50x1.2 làm trụ và thanh chống	kg	157,332	
3	Tôn màu trắng sữa dày 0.4mm	m2	95,280	
4	Bê tông mác 200#	m3	2,457	
5	Ván khuôn	m2	25,200	
6	Đào đất thủ công	m3		
VI	Bếp ăn BCH và kho			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Quây tôn xung quanh và ngăn phòng dày 0.3mm	m2	202,800	
2	Lợp mái bằng tôn chống nóng dày 0.42mm	m2	162,750	
3	Tôn úp nóc, úp sườn	md	36,500	
4	Sản xuất, lắp dựng hệ kèo thép V50x50x5	kg	555,095	
5	Sản xuất, lắp dựng khung đỡ kèo thép hộp 75x75x2	kg	218,720	
6	Sản xuất, lắp dựng hệ khung kèo thép hộp 25x50x1.2 bao xung quanh lán và khung cửa	kg	461,833	
7	Sản xuất, lắp dựng xà gồ thép hộp 40x40x1.2	kg	274,680	
8	Sản xuất, thi công liên kết hệ khung và kèo bằng bản mã 150x150x10	kg	28,260	
9	Lắp đặt kết cấu thép khác, lắp đặt vỏ bao che	kg	1.538,588	
11	Cung cấp, lắp đặt bản lề cửa	cái	26,000	
10	Cung cấp, lắp đặt chốt cửa	cái	13,000	
VII	Hồ ga thu nước lán trại			
1	Đào đất thủ công	m3	3,456	
2	Sửa đất thủ công	m2	4,320	
3	Bê tông mác 200#	m3	0,732	
4	Tường xây 95 gạch chi đặc	m3	0,722	
5	Trát tường xây vữa mác 75	m2	6,804	
6	Ống thoát nước D110	md	43,000	
VIII	Cổng phụ			
1	Bê tông nền đường đổ thủ công mác 200	m3	36,702	
2	Sản xuất khung thép V75x75x5mm	tấn	0,173	
3	Sản xuất kết cấu thép bằng thép hộp mạ kẽm 50x100x2,0mm	tấn	0,007	
6	Sản xuất bản mã 100x60x8	tấn	0,008	
IX	Nhà bảo vệ			
1	Nhà bảo vệ gia công sẵn khung thép hộp và bao quang bằng tôn 0.3 mm	cái	3,000	